

## Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

**Chủ Đề 335: Thế Tôn Nhiều Kiếp Siêng Cần Tu Sáu Độ Vạn Hạnh, Phước Huệ Trang Nghiêm, Công Hạnh Viên Mãn, Mới Có Thể Chứng Đắc, Đó Gọi Là Vô Biên Tướng Hảo Thân Vậy**

**Chủ giảng:** Pháp sư Tịnh Không

**Thời gian:** Tháng 05 năm 1995

**Địa điểm:** Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

**Trích lục từ:** Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 027)

**Chuyên ngữ:** Tịch Minh



**【Thế Tôn đa kiếp cần tu lục độ vạn hạnh, phước huệ song nghiêm, công hạnh viên mãn, phương năng chứng đắc, sở vị vô biên tướng hảo thân dã.】** *(Dịch nghĩa: Thế Tôn nhiều kiếp siêng cần tu sáu độ vạn hạnh, phước huệ trang nghiêm, công hạnh viên mãn, mới có thể chứng đắc, đó gọi là Vô Biên Tướng Hảo Thân vậy.)*

Chúng ta thường thấy trong các kinh điển thông thường có nói đến cái gọi là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân vàng trượng sáu. Đây là nói về Ứng thân thị hiện của Đức Thế Tôn ở thế gian này của chúng ta. Ba ngàn năm trước, Ngài xuất hiện tại Bắc Ấn Độ, vì chúng ta mà giảng kinh thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, thị hiện tuổi thọ thế gian là tám mươi tuổi. Thế Tôn tám mươi tuổi viên tịch, đây thuộc về Ứng hóa thân. Còn Báo thân tự thọ dụng của Phật thì như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp*”, chứ không chỉ dừng lại ở ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, mà là tướng hảo vô lượng vô biên.

Cách nói này là lời tán thán hay là sự thật? Điều này các đồng tu học Phật chúng ta cần phải liễu giải. Trong cửa Phật không có nói dối. Đức Thế Tôn trong kinh này đã bảo với chúng ta rằng Như Lai là “*chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả*”. Trong năm loại lời nói chân thật ấy thì lấy “như ngữ” làm chủ. “Như” là hoàn toàn tương ưng với sự thật, gọi là không tăng không giảm, lời nói ra quyết định tương xứng với sự thật. Điều này chứng minh rằng, vô lượng tướng hảo là sự thật, đây chẳng phải là lời tán thán, cũng quyết định không hề phóng đại.

Từ đâu mà có nhiều tướng hảo đến như vậy? Phàm phu chúng ta nghe qua quả thật là không thể nghĩ bàn, thậm chí người sơ học căn bản là không cách nào chấp nhận nổi. Đây là do chúng ta hoàn toàn không thấu hiểu được chân tướng sự thật của bậc Đại Giác Ngộ viên mãn rốt ráo. Chúng ta biết rằng, Báo thân tự thọ dụng là sự hiển thị viên mãn của Tánh đức; công đức của Tự tánh là vô lượng vô biên, cho nên tướng lành hiển thị ra tự nhiên cũng là vô lượng vô biên. Đối với kinh luận Đại thừa liễu nghĩa, nếu có thể thâm nhập một chút, có thể lĩnh hội một chút, thì đối với việc này tự nhiên sẽ không còn nghi hoặc.

Vì thế, khi Phật còn ở địa vị Nhân địa, tức là trên địa vị Bồ Tát, cái Đại giác viên mãn ấy lúc ban sơ cũng phảng phất giống như chúng ta hiện nay. Tuy trong Tánh đức vốn dĩ đầy đủ, nhưng Tánh đức ấy từ vô lượng kiếp đến nay đã bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước và phiền não che lấp, nên Tánh đức không thể hiện tiền, nhất định phải nương vào Tu đức để khai phát. Do đó mới nói “nhiều kiếp siêng cần tu sáu độ”. Câu này chính là nói về Tu đức. Ở địa vị Nhân thì Tu đức là vô cùng quan trọng.

Tu đức chính là điều đã nói ở trước: “*Nhi sanh kỳ tâm*” (Mà sanh tâm ấy). Tuy sanh tâm nhưng phải “*Vô trụ*” (Không trụ), thì mới tương ứng với Tánh đức. Nếu sanh tâm mà “*Hữu trụ*” (Có trụ), thì không tương ứng với Tánh đức; dấu cho siêng cần tu nhiều kiếp, vẫn như cũ không thể kiến tánh.

Vì sao không thể kiến tánh? Bởi vì người ấy không thể đoạn phiền não, không thể phá vọng tưởng. Vọng tưởng chính là vô minh. Người ấy có Phiền não chướng, có Sở tri chướng, như vậy thì không thể kiến tánh, không thể vượt thoát mười pháp giới. Nếu Phiền não chướng mà vẫn chưa thể **phá trừ**, nói cách khác, người ấy căn bản không thể vượt thoát sáu nẻo luân hồi. Đây là điều chúng ta cần phải nhận thức cho rõ ràng.

Trong đời này, dấu cho chúng ta không thể phá vô minh, thì cũng phải tìm cách liễu sanh tử, xuất Tam giới, như vậy mới được coi là có thành tựu. Nếu không thể vượt thoát sáu nẻo luân hồi, chúng ta cần phải suy ngẫm lại. Giống như lời Đức Thế Tôn dạy trong kinh Kim Cang, hay như trong kinh Vô Lượng Thọ đã giảng, mọi người đều đọc rất thuộc, những lời Phật nói là nói cho mỗi người chúng ta, là nói cho chính bản thân mình. Việc học Phật tu hành của chúng ta không chỉ là ở đời này, mà trong quá khứ đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay, cũng đã từng “nhiều kiếp siêng cần tu sáu độ vạn hạnh”, tại sao lại

roi vào nông nổi như ngày hôm nay? Đây là điều chúng ta nên phản tỉnh, nên giác ngộ.

Đó chính là: Tuy chúng ta siêng cần tu sáu độ, nhưng chưa nghĩ đến tầm quan trọng của việc liễu sanh tử, xuất Tam giới. Làm sao biết chúng ta chưa coi trọng vấn đề này? Nhìn vào đời này thì sẽ rõ. Đời này chúng ta nghe được Phật pháp, nhưng đối với cái niệm “liễu sanh tử, xuất Tam giới” có hay không? Có khẩn thiết hay không? Có phải xem việc này là việc lớn duy nhất trong đời này cần phải giải quyết hay không? Nếu câu trả lời là phủ định, thì rất hiển nhiên nói lên rằng cái niệm của chúng ta chưa khẩn thiết, chúng ta đối với duyên đời vẫn còn xem rất nặng, cho nên tập khí vô minh phiền não không thể đoạn. Dẫu cho đời này có siêng cần tu sáu độ, thì cũng chẳng qua là mang lại cái phước báo trong sáu nẻo mà thôi. Trong nhà Phật gọi đó là “si phước hữu lậu”, tu là tu cái này. Đây là điều chúng ta không thể không cảnh giác, không thể không giác ngộ, nhất định phải học theo Bồ Tát.

“Phước huệ song nghiêm”, nghiêm là trang nghiêm. Chúng ta ngày ngày đọc bài kệ hồi hướng “Trang nghiêm Phật Tịnh độ”, chúng ta lấy cái gì để trang nghiêm? Phải tu phước và huệ. Thế nào là Phước, thế nào là Huệ? Trong kinh Kim Cang, chúng ta có được sự nhận thức sâu sắc hơn một tầng. Cái Huệ mà Bồ Tát tu là Vô trụ; “Ứng vô sở trụ” (Nên không có chỗ trụ) là tu Huệ, còn “Nhi sanh kỳ tâm” (Mà sanh tâm ấy) là tu Phước.

Sanh tâm nếu như có trụ, thì đó là có phước mà không có huệ; Vô trụ mà không sanh tâm, thì có huệ mà không có phước, cả hai đều không thể giải quyết vấn đề. Giải quyết vấn đề gì? Vấn đề của sáu nẻo mười giới đều không cách gì giải quyết được. “Phước huệ song nghiêm” mà kinh Kim Cang nói, nhất định phải lấy tiêu chuẩn của kinh này: **“Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”**.

Phía trước đã giải thích tường tận với quý vị, Vô trụ sanh tâm chính là phải ngay trong đời sống thường ngày, ngay chỗ khởi tâm động niệm, nơi từng chi tiết nhỏ mà hạ thủ công phu, đây mới gọi là chân công phu. “Công hành viên mãn”, công là công phu, hành này là chỉ cho hành vi trong đời sống thường ngày của chúng ta. Trong cuộc sống hằng ngày, giống như Đức Thế Tôn ở phần mở đầu kinh này đã thị hiện cho chúng ta việc mặc áo ăn cơm. Thế Tôn vào đại thành Xá Vệ khát thực, đây là công việc của người xuất gia, chúng ta phải xem nó như một công việc, xử sự đối người tiếp vật, mỗi một việc đều là công hạnh viên mãn. Nghĩa là, mỗi một việc đều đầy đủ “Vô trụ sanh tâm”, như vậy mới

gọi là tu hành, cái này mới gọi là học Phật, đây mới là phát Bồ Đề tâm, hành Bồ Tát đạo.

Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta: “*Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai*”. Những câu này cùng với “Vô trụ sanh tâm” là cùng một cách diễn đạt nhưng hiệu quả như nhau (dị khúc đồng công), thật sự là vi diệu cùng cực! “Vô trụ” chính là Một, “Sanh tâm” là Nhiều, dù có nhiều đến đâu cũng không rời khỏi Một. Một là gì? Là Vô trụ. Vô trụ chính là sự hiển thị viên mãn của Tự tánh, Sanh tâm là sự tùy duyên hiển hiện của vô lượng đức năng nơi Tự tánh. Cho nên Thiền tông thường nói: “*Vạn pháp quy nhất*”; Vạn pháp là Sanh tâm, Quy nhất là Vô trụ.

Cho nên, kết hợp với các kinh luận Đại thừa, lĩnh hội câu khai thị rất ráo viên mãn triệt để này của Thế Tôn, chúng ta phải ngay nơi đây mà dụng công. Nghĩa là phải nắm vững nguyên lý nguyên tắc này để sống qua ngày, thì quý vị chính là đang sống những ngày tháng của chư Phật Bồ Tát, chứ không phải phạm phu nữa. Cái gọi là “chuyển phạm thành thánh”, cái then chốt mấu chốt nằm ngay tại chỗ này. Cuộc sống như vậy mới gọi là phước huệ song nghiêm, mới gọi là công hạnh viên mãn, mới có thể chứng đắc.

Thế Tôn là chứng đắc viên mãn, còn chúng ta khi mới bắt đầu học là chứng nhập phần chứng. Thiên Thai tông có giảng về Lục Tức Phật, chúng ta từ Phần chứng từ từ chứng đến Viên mãn. Thực ra mà nói, Phần chứng e rằng công phu của chúng ta vẫn chưa đủ. Chúng ta hiện nay bắt đầu học, đạo lý đã minh bạch, phương pháp đã hiểu rõ, làm thế nào để thực hành trong đời sống, thật sự đi làm, chúng ta làm được đến công phu này, thì trong Lục Tức gọi là “Quán hạnh tức Phật”.

Quán là quan niệm, quan niệm của chúng ta đã chuyển đổi lại rồi. Trước đây quan niệm của phạm phu là sanh tâm có trụ, sanh tâm có trụ là quan niệm phạm phu. Bây giờ chúng ta hiểu rõ, sanh tâm phải vô trụ, vô trụ phải sanh tâm, đây là quan niệm của chư Phật Bồ Tát. Đem cái “Sanh tâm vô trụ, Vô trụ sanh tâm” ứng dụng vào trong đời sống thường ngày, thì cái đó gọi là Hạnh, là Quán hạnh. Nghĩa là điều chúng ta nói hiện nay: thực hiện ngay trong đời sống, thực hiện ngay trong công việc của bạn, thực hiện ngay trong việc xử sự đối người tiếp vật của bạn, đó gọi là Hạnh, là Quán hạnh.

Nếu nói ngay cả điều này cũng không làm được, quan niệm chuyển không nổi, trên đời sống làm không được, bạn lại hạ thấp xuống một tầng nữa, là

“Danh tự tức Phật”, hữu danh vô thực. Hữu danh vô thực thì quyết định chẳng được thọ dụng, Phật pháp của bạn đâu có thông đạt, thậm chí bạn giảng hay đến mấy, giảng đến hoa trời rơi loạn xạ, thì may may thọ dụng bạn cũng chẳng đạt được.

Quý vị phải biết, hiện tiền không đạt được thọ dụng, thì tương lai khi thân hoại mạng chung, vẫn cứ phải đi làm việc luân hồi trong sáu nẻo, đây là một sự việc vô cùng đáng sợ. Nếu công phu Quán hạnh đắc lực, đem công phu này niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì quyết định được vãng sanh. Tịnh tông gọi là “Công phu thành phiền”, chính là cảnh giới này. Tương tự vị (Tương tự tức Phật) là Sự nhất tâm bất loạn của Tịnh tông, Phần chứng vị (Phần chứng tức Phật) là Lý nhất tâm bất loạn của Tịnh tông. Những điều này chúng ta cần phải biết.